

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTH-QLDN3
V/v Chính sách thuế

Phú Thọ, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì;
Mã số thuế: 2600107284;
Địa chỉ: Đường Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ.

Thuế tỉnh Phú Thọ nhận được Công văn số 223/CV-GVT ngày 04/8/2026 của Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì về việc đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế GTGT và điều chỉnh hóa đơn sai sót. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng...”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số nội dung của Luật lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, quy định:

“Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

c) Bổ sung khoản 15 vào sau khoản 14 như sau:

“15. Gỗ sơ chế thông thường là gỗ sau khai thác, được xử lý qua các công đoạn chế biến ban đầu (cắt, cưa, xẻ, chẻ, bóc ván hoặc lạng ván, băm, nghiền) nhưng chưa làm thay đổi bản chất gỗ, nhằm tạo nguyên liệu hoặc bán thành phẩm phục vụ cho các công đoạn chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ, kinh doanh tiếp theo hoặc tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu kho, bảo quản. Gỗ sơ chế thông thường bao gồm: gỗ xẻ thô, gỗ dẽo hộp mà bề mặt còn thô nhám, chưa qua công đoạn bào trơn hoặc xử lý hoàn thiện; gỗ bóc hoặc gỗ lạng chưa được ép thành ván ép hoặc các loại ván công nghiệp khác; dăm gỗ (dăm mảnh, dăm nghiền) và phụ phẩm gỗ phát sinh trong quá trình chế biến như: mùn cưa, vỏ cây, đầu mẩu, bìa bấp và dăm bào.”.

- Căn cứ khoản 5 Điều 12 Luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 quy định về Khai thuế, khoản thu khác; tính thuế, khoản thu khác; khấu trừ thuế:

“Điều 12. Khai thuế, khoản thu khác; tính thuế, khoản thu khác; khấu trừ thuế

5. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác trong thời hạn 05 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác của kỳ tính thuế có sai, sót đối với các trường hợp sau:

a) Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;

b) Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế, khoản thu khác nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra;

c) Hồ sơ không thuộc trường hợp cơ quan điều tra yêu cầu không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác để phục vụ điều tra vụ án;

d) Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai, sót liên quan đến phạm vi, thời kỳ đã thanh tra, kiểm tra dẫn đến phát sinh tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế đã được miễn, giảm, hoàn, giảm số thuế được khấu trừ, giảm số thuế đã nộp thừa thì người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình với cơ quan thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát hồ sơ giải trình liên quan đến phạm vi, thời kỳ đã thanh tra, kiểm tra của người nộp thuế, trường hợp chấp thuận hồ sơ giải trình của người nộp thuế thì cơ quan thuế ban hành thông báo chấp thuận cho người nộp thuế điều chỉnh hồ sơ khai thuế.

Người nộp thuế bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện. Công chức thanh tra, kiểm tra thuế liên quan đến hồ sơ giải trình chịu trách nhiệm về sai, sót chưa được phát hiện đầy đủ qua kiểm tra trong trường hợp tuân thủ chưa đúng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 38 của Luật này;

đ) Các trường hợp thực hiện theo kết luận, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế được khấu trừ, miễn, giảm, hoàn thì bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện;

e) Chính phủ quy định các trường hợp cơ quan điều tra đề nghị không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác để phục vụ điều tra vụ án và trách nhiệm thông báo của cơ quan điều tra cho cơ quan thuế khi kết thúc yêu cầu liên quan đến vụ án quy định tại điểm c khoản này và các trường hợp khai bổ sung theo kết luận, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế quy định tại điểm đ khoản này.”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026, quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, quy định:

“Điều 12. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác

*1. Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác theo quy định tại **khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế** và quy định tại Điều này. Việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế bảo đảm xác định đầy đủ, chính xác nghĩa vụ thuế nhưng không làm thay đổi hiệu lực của các kết luận, quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền....”*

- Căn cứ khoản 6 Điều 23 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định:

“Điều 23. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng

*6. Trường hợp cơ sở kinh doanh **phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót** thì được khai thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế như sau:*

a) Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn của tháng, quý đó; người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc bị thu hồi số tiền thuế đã được hoàn tương ứng và nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

b) Người nộp thuế thực hiện khai vào tháng, quý phát hiện sai, sót nếu việc khai thuế được thực hiện vào tháng, quý phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau.”

- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 quy định về một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử, quy định:

“Điều 10. Xử lý hóa đơn điện tử đã lập

1. Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi dữ liệu đến cơ quan thuế) thì người bán thực hiện xử lý như sau:

b) Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai các nội dung về: mã số thuế; tên hàng hóa, hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng; số tiền ghi trên hóa đơn; thuế suất; tiền thuế hoặc các nội dung bắt buộc khác (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) thì **người bán** có thể lựa chọn điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn điện tử như sau:...

Trước khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Trường hợp người mua là tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.”

- Tham khảo tại mục 3 Phụ lục II - Cách thức khai bổ sung hồ sơ khai thuế (Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) về Khai bổ sung hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.

- Tham chiếu với Công văn số 3546/CT-CS của Cục Thuế ngày 29/5/2026 về việc chính sách thuế giá trị gia tăng đối với gỗ sơ chế thông thường.

Căn cứ các quy định đã được trích dẫn tại công văn này, đề nghị Công ty đối chiếu tình hình thực tế và hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, đồng thời liên hệ với bên bán để chủ động rà soát, thực hiện nghĩa vụ thuế và hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn được đăng tải trên Website của Thuế tỉnh Phú Thọ (<http://phutho.gdt.gov.vn>) hoặc liên hệ với Thuế tỉnh Phú Thọ: Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3 - Thuế tỉnh Phú Thọ; số điện thoại: 02102206789 - Số máy lẻ 1303 để được hỗ trợ giải quyết.

Thuế tỉnh Phú Thọ thông báo để Công ty cổ phần giấy Việt Trì được biết và thực hiện theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh (để B/c);
- Phó trưởng Thuế tỉnh
Nguyễn Doãn Nam Hải;
- Các phòng: NVDTTC, QLDN, KTR;
- Văn phòng (Website Thuế tỉnh Phú Thọ);
- Lưu: VT, QLDN3.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Nguyễn Doãn Nam Hải